

TỪ ĐỒNG ÂM

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được thế nào là từ đồng âm.
- Biết cách xác định nghĩa của từ đồng âm.
- Có thái độ cẩn trọng, tránh gây nhầm lẫn hoặc khó hiểu do hiện tượng đồng âm.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Từ đồng âm, như tên gọi của nó, là những từ giống nhau về âm thanh nhưng có nghĩa khác xa nhau, không liên quan gì với nhau. Có thể tìm được ví dụ về từ đồng âm trong tiếng Việt như : *đường* (ăn) với *đường* (đi), *lông* (chim) với (con ngựa) *lông* (lên), ... Đồng âm là hiện tượng phổ biến trong các ngôn ngữ. Tuy nhiên, hiện tượng đồng âm xảy ra nhiều hay ít là tùy thuộc vào đặc điểm của mỗi ngôn ngữ. Thường thì ngôn ngữ nào mà từ đơn âm tiết và từ song âm tiết chiếm đa số (như tiếng Việt, tiếng Hán, ...), ngôn ngữ đó có số lượng từ đồng âm nhiều hơn. Nếu cùng loại hình đơn lập thì ngôn ngữ nào có số lượng âm tiết nhiều hơn, ngôn ngữ đó có số lượng từ đồng âm ít hơn ; và ngược lại, ngôn ngữ nào có số lượng âm tiết ít hơn thì ngôn ngữ đó có số lượng từ đồng âm nhiều hơn.

2. Cần phân biệt từ đồng âm với từ nhiều nghĩa. Từ nhiều nghĩa là từ mà các nghĩa của nó có một mối liên hệ ngữ nghĩa nhất định. Nói như vậy có nghĩa là sự phát triển ngữ nghĩa của từ có một cơ sở, một lí do nhất định, có thể giải thích được. Chẳng hạn, các nghĩa của từ *chân* (đã học ở lớp 6) :

(1) Bộ phận dưới cùng của cơ thể người hay động vật, dùng để đi, đứng.

(2) Bộ phận dưới cùng của một số đồ dùng, có tác dụng đỡ cho các bộ phận khác (*chân bàn, chân giường*).

(3) Phần dưới cùng của một số vật, tiếp giáp và bám chặt với mặt nền (*chân núi, chân tường*).

Qua các định nghĩa trên đây, chúng ta có thể thấy rõ cơ sở chung của sự phát triển ngữ nghĩa ở đây là nét nghĩa "bộ phận (phần) dưới cùng".

Trái lại, từ đồng âm là những từ có âm thanh giống nhau nhưng nghĩa của chúng hoàn toàn không có một mối liên hệ nào cả, như *đường* (đi) với *đường* (ăn) đã nói ở trên. Về nguyên tắc, trong khá nhiều trường hợp, từ đồng âm và từ nhiều nghĩa khác nhau rất rõ, nhưng cũng có một số trường hợp, ranh giới giữa từ đồng âm và từ nhiều nghĩa không thật rõ ràng, nên ý kiến nhận định của các tác giả không thống nhất. Chẳng hạn, có nhiều tác giả cho *muối* là từ nhiều nghĩa vì các nghĩa có mối liên hệ ngữ nghĩa rõ rệt :

(1) Tinh thể trắng, vị mặn, thường tách từ nước biển, dùng để ăn.

(2) Cho muối vào thịt, cá, rau, quả để giữ được lâu hoặc làm thức ăn chua.

Nhưng cũng có tác giả cho *muối* là hai từ đồng âm, vì một từ có nghĩa chỉ sự vật, còn một từ có nghĩa chỉ hoạt động.

Vì còn những điều khúc mắc như trên về ranh giới giữa từ đồng âm và từ nhiều nghĩa, cho nên lúc chọn ví dụ để giảng dạy, GV nên chọn những ví dụ rõ ràng, chắc chắn để tránh những tranh luận không cần thiết. GV cũng không nên gợi dẫn vấn đề này ra đối với HS lớp 7.

3. Để tránh hiểu sai nghĩa của từ đồng âm, có ngôn ngữ đã dùng chữ viết để biểu thị sự khác nhau về nghĩa của chúng. Như trong tiếng Hán, người ta đã dùng những chữ viết tượng hình biểu ý khác nhau để phân biệt các từ đồng âm. Còn chữ Quốc ngữ là chữ ghi âm nên các từ đồng âm đều viết giống nhau. Tuy vậy, người ta có thể xác định nghĩa của từ đồng âm nhờ ngữ cảnh (sự tổ hợp từ ở trong câu và hoàn cảnh giao tiếp). Một câu như "*Đưa cá về kho.*" nếu tách rời ngữ cảnh thì từ *kho* có thể hiểu theo hai nghĩa : a) *kho* với nghĩa là "một cách chế biến thức ăn" ; b) *kho* với nghĩa là "cái kho (để chứa cá)".

Tuy vậy, trong thực tế ít khi xảy ra nhầm lẫn, đặc biệt nếu người nói, người viết thêm một vài thành tố khác thì sự hiểu nhầm không thể xảy ra được. Ví dụ :

a) *Đưa cá về mà kho.* (*kho* chỉ có thể hiểu là một hoạt động)

b) *Đưa cá về để nhập kho.* (*kho* chỉ có thể hiểu là chỗ chứa đựng)

4. Trong cuộc sống, nhất là trong văn chương, người ta thường lợi dụng hiện tượng đồng âm với mục đích tu từ. Điều này sẽ được nói đến ở tiết *Chơi chữ*.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Tìm hiểu thế nào là từ đồng âm.

Cho HS giải thích nghĩa của hai từ *lông* trong hai ví dụ và trả lời câu hỏi 2. Từ các nhận xét được rút ra, HS ôn lại định nghĩa về từ đồng âm đã học ở Tiểu học (được nhắc lại trong phần Ghi nhớ). GV có thể cho HS tìm thêm một số ví dụ về từ đồng âm trong tiếng Việt.

Hoạt động 2. Lưu ý HS một số điểm trong việc sử dụng từ đồng âm.

Câu hỏi 1 gợi dẫn HS thấy được vai trò của ngữ cảnh trong việc hiểu nghĩa của từ đồng âm. Câu hỏi 2 đã được nói đến ở mục 3 phần Những điều cần lưu ý. Câu hỏi 3 cốt để HS rút ra kết luận là trong giao tiếp phải chú ý đầy đủ đến ngữ cảnh để tránh hiểu sai nghĩa của từ hoặc dùng từ với nghĩa nước đôi do hiện tượng đồng âm.

Hoạt động 3. Hướng dẫn HS làm bài tập (trang 136, SGK). Cả bốn bài tập đều làm ở lớp.

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 1. Làm theo mẫu. HS có thể sử dụng từ điển để làm bài tập này.

Bài tập 2. Có thể tham khảo về các nghĩa của danh từ *cổ* và từ đồng âm với danh từ *cổ* trong từ điển.

Bài tập 3. Chú ý là mỗi câu phải có mặt cả hai từ đồng âm. Ví dụ : *Năm nay em cháu vừa tròn năm tuổi.*

Bài tập 4. Thảo luận ở tổ. Rõ ràng ở đây anh chàng nọ đã sử dụng biện pháp dùng từ ngữ đồng âm để lấy lí do không trả lại cái vạc cho người hàng xóm. Nếu sử dụng biện pháp chặt chẽ về ngữ cảnh mà hỏi anh chàng nọ rằng : "Vạc của ông hàng xóm là vạc bằng đồng cơ mà ?" thì anh chàng nọ sẽ phải chịu thua.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu, *Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt*, Sđd.
2. Hoàng Phê (Chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Sđd.